

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Sửa chữa đường vào và các hạng mục phụ trợ khu di tích hang Thẩm
Khuyên, hang Thẩm Hai, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Công văn số 490/BVHTTDL-DSVH ngày 05/02/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa đường vào và các hạng mục phụ trợ di tích hang Thẩm Khuyên, hang Thẩm Hai, xã Tân Văn, huyện Bình Gia;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Bình Gia tại Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 21/3/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa đường vào và các hạng mục phụ trợ di tích hang Thẩm Khuyên, hang Thẩm Hai, xã Tân Văn, huyện Bình Gia với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa đường vào và các hạng mục phụ trợ di tích hang Thẩm Khuyên, hang Thẩm Hai, xã Tân Văn, huyện Bình Gia.

2. Địa điểm: xã Tân Văn, huyện Bình Gia.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia.

4. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Minh Nhật.

5. Nội dung chính của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

5.1. Mục tiêu của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: tăng cường công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, hoàn thiện khu di tích, đưa

di tích vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư và góp phần hoàn thiện hệ thống các điểm tham quan du lịch của huyện Bình Gia nói riêng và của tỉnh Lạng Sơn nói chung đồng thời làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất Lạng Sơn là Công viên địa chất toàn cầu.

5.2. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Quy mô xây dựng

- Sửa chữa, nâng cấp đường vào di tích theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B (TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế) với tổng diện tích sử dụng là 197,2m².

- Sửa chữa, nâng cấp bãi đỗ xe có diện tích 752,8m².

- Công trình phụ trợ khác (nhà vệ sinh, nhà chờ với tổng diện tích 22,7m²).

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

* Đường vào di tích:

- Thiết kế đường vào di tích tham khảo theo TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

- Điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 1B tại Km53+920; từ Km 0+00 đến giáp phạm vi bãi xe Km0+024.39 thiết kế mặt đường rộng trung bình 3,0m, lề đường hai bên rộng 0,5m, tổng diện tích đường vào là 197,20m². Phần mặt đường tiếp giáp tiếp với đường Quốc lộ 1B được vuốt nổi êm thuận với bán kính rẽ $R_{tb} = 10m$.

- Dốc dọc đi xuống bãi là 4%.

- Độ dốc mặt đường 2%.

- Mái ta luy đắp đá thải tỷ lệ 1/1.

- Kết cấu mặt đường vào: mặt đường rải cấp phối đá dăm loại II, dày 15cm; đất đầm chặt K95.

* Bãi đỗ xe:

- Thiết kế bãi đỗ xe đoạn từ Km0+024.39 - Km0+063.20 với chiều dài $L_a = 38,80m$, mặt bãi rộng trung bình từ (5,0-24,60)m, tổng diện tích $S_a = 759,60m^2$ (đã bao gồm diện tích nhà vệ sinh và nhà chờ).

- Mái ta luy đắp đá thải tỷ lệ 1/1.

- Kết cấu mặt bãi đỗ xe: mặt bãi rải cấp phối đá dăm loại II, dày 15cm; lớp đất đầm chặt K95.

- Để đảm bảo thoát nước địa hình sau khi đầu tư xây dựng bãi xe, thiết kế cống tròn D80 tại cọc 12A (Km0+057.50), khẩu độ cống $L = 28,0m$. Kết cấu cống như sau: đầu cống bằng tường cánh xây đá hộc vữa xi măng M100; ống cống D80cm bằng bê tông cốt thép M300, dày 8cm, $L_{đoạn} = 2m$; móng cống đệm đá dăm 2x4cm, dày 30cm.

- Thiết kế kè vai đoạn từ Km0+016.07 - Km0+025.40, chiều dài L=9,3m, cao H=1,5m; thân và móng kè vai bằng bê tông xi măng M200, đá 2x4cm; lớp bạt dứa chống thấm; lớp lót đá dăm tiêu chuẩn 2x4cm, dày 10cm.

- Bố trí cọc tiêu trên phạm vi đỉnh kè (3 cọc); thân cọc tiêu bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2cm; cọc tiêu chôn vào đỉnh kè sâu 40cm.

** Nhà vệ sinh:*

- Giải pháp thiết kế kiến trúc và hoàn thiện:

+ Xây dựng mới nhà vệ sinh kích thước (2,0x4,0)m, diện tích 8,0m², gồm khu vệ sinh nam và nữ, nhà đổ mái bằng bê tông cốt thép, kích thước sàn (2,0x4,0)m= 8,0m² và một số hạng mục phụ trợ như bể tự hoại...

+ Chiều cao nhà 2,6m, chiều cao công trình 3,08m.

+ Toàn bộ tường nhà xây đá ong kích thước 40x20x15cm.

+ Trát trần vữa xi măng M75, dày 15mm, sơn trần 3 nước màu trắng.

+ Nền nhà lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300mm; ốp tường gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao 2,4m.

+ Vách ngăn chịu nước dày 12mm.

- Giải pháp kết cấu:

+ Bê tông lót móng: bê tông lót M150, đá 1x2cm, dày 150mm.

+ Tường móng xây gạch đá ong.

+ Đất tôn nền đầm chặt K90.

- Giải pháp cấp điện:

+ Chiếu sáng bằng đèn LED ốp trần D225 1x10W và đèn HIGH BAY, bóng đèn LED công suất 50W-220V.

+ Nguồn điện được lấy từ tủ điện cấp cho hàng hiện trạng đầu nối vào sử dụng, dây cấp nguồn là dây dẫn 2 lõi đồng CU/XLPE/PVC/PVC 2x4mm².

+ Dây đến các đèn, công tắc dùng dây CU/PVC/PVC 2x1,5mm² được luồn trong ống nhựa cứng D20 đi nổi tường, xà gồ mái.

+ Tủ điện, hộp điện, công tắc ổ cắm đặt nổi tường cao cách sàn 1,2m.

- Giải pháp cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: từ nguồn nước hiện có (đường cấp nước chạy dọc Quốc lộ 1B) đến thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa HDPR D25; nước cấp cho các thiết bị vệ sinh dùng ống nhiệt HDPR D25, D20.

+ Thoát nước chậu rửa và nền bằng ống nhựa PVC D42, D60m, D90 rồi chảy ra cửa cống D800 thoát nước địa hình; thoát xí bằng ống nhựa PVC D110 thu vào bể phốt rồi thoát ra cửa cống D80 thoát nước địa hình bằng ống nhựa PVC D110; thông hơi bằng ống nhựa PVC D34;

* Nhà chờ:

- Giải pháp kiến trúc:

- + Mái lợp bằng tôn giả ngói cách nhiệt màu xanh rêu, tôn dày 0,4mm
- + Xà gồ thép hộp sơn giả gỗ kích thước 30x60x1,4mm
- + Vì kèo thép hộp sơn giả gỗ kích thước 120x120x1,8mm.
- + Nền nhà lát gạch đất nung màu đỏ kích thước 400x400mm.
- + Vữa xi măng lót M75, dày 25mm.
- + Bê tông lót M150, đá 1x2cm, dày 150mm.
- + Đất tôn nền K95.

- Giải pháp kết cấu:

- + Giàn móng bằng bê tông cốt thép M200, đá 1x2cm.
- + Móng và thân cột bằng bê tông cốt thép M200, đá 1x2cm.
- + Sơn thân cột 03 nước màu giả gỗ.
- + Vì kèo thép hộp sơn giả gỗ kích thước 120x120x1,8mm.

- Giải pháp cấp điện:

+ Chiếu sáng bằng đèn LED ốp trần D225 1x10W và đèn HIGH BAY, bóng đèn LED công suất 50W-220V.

+ Nguồn điện được lấy từ tủ điện cấp cho hàng hiện trạng đầu nối vào sử dụng, dây cấp nguồn là dây dẫn 2 lõi đồng CU/XLPE/PVC/PVC 2x4mm².

+ Dây đến các đèn, công tắc dùng dây CU/PVC/PVC 2x1,5mm² được luồn trong ống nhựa cứng D20 đi nổi tường, xà gồ mái.

+ Tủ điện, hộp điện, công tắc ổ cắm đặt nổi tường cao cách sàn 1,2m.

6. Dự toán kinh phí thực hiện (làm tròn): 1.641.346.000 đồng, trong đó:

- | | |
|--------------------------------|-------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 714.749.177 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 22.805.793 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư: | 339.143.263 đồng; |
| - Chi phí khác: | 14.015.585 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 50.632.386 đồng; |
| - Chi phí giải phóng mặt bằng: | 500.000.000 đồng. |

7. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách của huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023-2024.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND huyện Bình Gia và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Văn hoá - Xã hội (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền